

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác triển khai
thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2024**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ
tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng về dữ liệu dân cư, định
danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025,
tầm nhìn đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 540/QĐ-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2024 của Ủy
ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển ứng
dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số
quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh trong
năm 2023;*

*Căn cứ Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2024 của Chủ tịch
Ủy ban nhân dân tỉnh về thúc đẩy cải cách thủ tục hành chính, cải thiện chất
lượng dịch vụ công trực tuyến gắn với đẩy mạnh thực hiện Đề án 06 nhằm
nâng cao chất lượng phục vụ hành chính cho người dân, doanh nghiệp trên địa
bàn tỉnh;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh tại Tờ trình số 2140/TTr-CAT-
PC06 ngày 11 tháng 6 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch kiểm tra việc triển
khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2024.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh,

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Cục C06 - Bộ Công an;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- BCĐ CCHC, CDS và ĐA06;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TGV thực hiện Đề án 06 tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- TT THCB, TT PVHCC;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Lưu: VT, K18, KSTT^(N).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Định, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

**Kiểm tra việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ
của Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2024**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND
ngày tháng năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Kiểm tra, đánh giá đúng kết quả đạt được, ưu điểm, khuyết điểm trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 thuộc phạm vi thẩm quyền của các địa phương cấp huyện, cấp xã; qua đó, kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, chấn chỉnh những hạn chế, khuyết điểm và kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình tổ chức thực hiện Đề án 06.

2. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06 tại địa phương để tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong quá trình xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

3. Hoạt động kiểm tra phải được lập thành biên bản để làm cơ sở cho công tác tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh đầy đủ, trung thực về kết quả kiểm tra, qua đó xem xét chỉ đạo việc thực hiện.

4. Các địa phương cấp huyện, cấp xã thuộc đối tượng kiểm tra phải thực hiện nghiêm túc các yêu cầu của Đoàn kiểm tra trong việc cung cấp tài liệu, hồ sơ công việc và báo cáo giải trình làm rõ các nội dung có liên quan.

II. NỘI DUNG KIỂM TRA

Kiểm tra tình hình triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Quyết định số 540/QĐ-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh và các Văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh liên quan đến Đề án 06, bao gồm một số nhiệm vụ cụ thể sau:

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, nhất là vai trò, trách nhiệm của Người đứng đầu địa phương trong công tác triển khai thực hiện Đề án 06;

2. Kết quả triển khai các nhiệm vụ Đề án 06, trong đó phân tích, làm rõ các nguyên nhân tồn tại, hạn chế, biện pháp khắc phục;

3. Kết quả triển khai 02 nhóm Dịch vụ công liên thông “Đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử” theo quy định tại Nghị định số 63/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ; công tác số hóa hồ sơ trong giải quyết thủ tục

hành chính; công tác làm sạch dữ liệu các ngành Lao động – Thương binh và Xã hội, Tư pháp;

4. Công tác thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn việc triển khai thực hiện Đề án 06 tại địa phương;

5. Việc triển khai các giải pháp, khắc phục các tồn tại, hạn chế về công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin đối với các hệ thống, trang thiết bị kết nối, khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 3531/UBND-KSTT ngày 14 tháng 5 năm 2024.

III. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN

1. Đối tượng kiểm tra

a) Cấp huyện: Ủy ban nhân dân các huyện Phù Mỹ, Phù Cát, Vân Canh, thành phố Quy Nhơn (mỗi địa phương cấp huyện kiểm tra từ 02 đến 03 đơn vị cấp xã, do Trưởng Đoàn kiểm tra quyết định).

b) Trên cơ sở tình hình thực tế về kết quả triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh quyết định kiểm tra tại một số địa phương cấp huyện, cấp xã khác ngoài các đối tượng kiểm tra nêu trên.

2. Thời gian kiểm tra

a) Mốc thời gian kiểm tra: từ ngày 01/01/2024 đến thời điểm tổ chức kiểm tra.

b) Thời gian tiến hành kiểm tra: dự kiến bắt đầu từ tháng 7 năm 2024 (*lich kiểm tra cụ thể do Đoàn kiểm tra thông báo sau*).

IV. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện thuộc đối tượng kiểm tra xây dựng Báo cáo các nội dung theo Đề cương đính kèm Kế hoạch này, gửi về Đoàn kiểm tra (thông qua Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh) trước 05 ngày kể từ ngày kiểm tra; đồng thời, chuẩn bị sẵn hồ sơ, tài liệu kiểm chứng đối với các nhiệm vụ đã thực hiện để Đoàn kiểm tra có cơ sở xem xét, đánh giá, nhận xét kết quả thực hiện của địa phương.

(Đối với Ủy ban nhân dân cấp xã không cần chuẩn bị trước báo cáo, Đoàn Kiểm tra tiến hành kiểm tra và lập Biên bản kiểm tra theo tình hình thực tế)

2. Trưởng Đoàn kiểm tra chịu trách nhiệm gửi Báo cáo và tài liệu liên quan của các địa phương thuộc đối tượng kiểm tra cho các thành viên Đoàn kiểm tra trước 03 ngày để nghiên cứu trước khi tiến hành hoạt động kiểm tra thực tế tại địa phương.

3. Khi tiến hành làm việc trực tiếp với các địa phương thuộc đối tượng kiểm tra, Đoàn kiểm tra không nghe lại nội dung Báo cáo đã được các địa phương gửi trước đó, chỉ tập trung trao đổi, thảo luận và làm rõ các vấn đề tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc có liên quan và kiểm tra thực tế tại Bộ phận

Một cửa các cấp.

4. Trưởng Đoàn kiểm tra kết luận buổi làm việc và có Thông báo kết quả kiểm tra để gửi cho các địa phương được kiểm tra.

5. Sau khi hoàn thành công tác kiểm tra thực tế, trên cơ sở báo cáo của Đoàn kiểm tra, Công an tỉnh tổng hợp và báo cáo kết quả kiểm tra để Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế (nếu có) góp phần thực hiện hiệu quả Đề án 06 trên địa bàn tỉnh.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí triển khai công tác kiểm tra các nội dung theo Kế hoạch này thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công an tỉnh

a) Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra do Lãnh đạo Công an tỉnh làm Trưởng đoàn và thành viên là đại diện các Phòng chuyên môn thuộc Công an tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tư pháp. Trong trường hợp cần thiết, Trưởng Đoàn kiểm tra mời đại diện một số cơ quan, đơn vị có liên quan tham gia cùng Đoàn kiểm tra để đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

b) Tổ chức hoạt động kiểm tra theo Kế hoạch này và tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm tra cho Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo việc thực hiện.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã

a) Triển khai các nội dung công việc liên quan đến hoạt động kiểm tra theo Kế hoạch này; phối hợp và cử thành viên tham gia cùng Đoàn Kiểm tra khi có đề nghị của Trưởng Đoàn kiểm tra.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thuộc đối tượng kiểm tra chỉ đạo các tổ chức, cá nhân có liên quan chuẩn bị đầy đủ các báo cáo, tài liệu và bố trí thành phần dự và làm việc theo thông báo của Đoàn kiểm tra.

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc./.

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Tình hình, kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06
tại UBND.....

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Công tác ban hành văn bản chỉ đạo, phổ biến, quán triệt cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về việc tổ chức thực hiện các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và cấp có thẩm quyền về triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 tại địa phương.

2. Việc ban hành Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 năm 2024 và tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ tại địa phương.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, nhất là vai trò, trách nhiệm của Người đứng đầu địa phương trong công tác triển khai thực hiện Đề án 06;

2. Tình hình, kết quả triển khai Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 của địa phương và một số nhiệm vụ khác được Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao liên quan đến Đề án 06; trong đó phân tích, làm rõ các nguyên nhân tồn tại, hạn chế, biện pháp khắc phục;

(Các địa phương rà soát, thống kê và báo cáo đầy đủ các nhiệm vụ)

3. Kết quả triển khai 02 nhóm Dịch vụ công liên thông “Đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử” theo quy định tại Nghị định số 63/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ; công tác số hóa hồ sơ trong giải quyết thủ tục hành chính; công tác làm sạch dữ liệu các ngành Lao động – Thương binh và Xã hội, Tư pháp;

4. Công tác thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn việc triển khai thực hiện Đề án 06 tại Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã;

5. Việc triển khai các giải pháp, khắc phục các tồn tại, hạn chế về công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin đối với các hệ thống, trang thiết bị kết nối, khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 3531/UBND-KSTT ngày 14 tháng 5 năm 2024.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

2. Tồn tại, hạn chế

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT (nếu có)